

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1150/TB-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Tâm Hiền tại Hội nghị đối thoại với nông dân tỉnh năm 2026

Sáng ngày 21 tháng 10 năm 2026, tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm tỉnh, đồng chí Đỗ Tâm Hiền Phó Chủ tịch UBND tỉnh, đồng chí Nguyễn Quang Thủy, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh và đồng chí Hồ Trọng Phương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường đồng chủ trì Hội nghị đối thoại với cán bộ, hội viên nông dân trên địa bàn tỉnh năm 2026. Tham dự Hội nghị có đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, đại diện lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các xã, phường, đặc khu và đại diện các doanh nghiệp, Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và các hội viên nông dân.

Tại Hội nghị, lãnh đạo UBND tỉnh cùng đại diện các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan đã trao đổi, giải đáp trực tiếp 14 ý kiến, kiến nghị của cán bộ, hội viên, nông dân, đơn vị liên quan về chủ đề “Hỗ trợ nông dân liên kết, hợp tác, phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới và chuyển đổi số”. Đây là những vấn đề rất thiết thực với sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn và đời sống của nông dân trên địa bàn tỉnh, được nông dân đặc biệt quan tâm, kiến nghị. Ngoài các nội dung đã được các sở, ngành trao đổi, giải thích tại Hội nghị, để kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của hội viên nông dân đã nêu ra tại Hội nghị, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Tâm Hiền yêu cầu các Sở, ngành, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị và các địa phương

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tiếp thu các ý kiến, kiến nghị của cán bộ, hội viên, nông dân tại Hội nghị; khẩn trương rà soát, hướng dẫn, giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền. Đối với những nội dung liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, chủ động phối hợp xử lý; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định.

- Quan tâm tháo gỡ khó khăn về hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là các kiến nghị liên quan đến kè chống sạt lở sông Trà Bồng, tuyến đường DH09, hệ thống điện trên các tuyến đường liên xã và công trình thủy lợi, kênh mương xuống cấp, thiếu nước sản xuất. Rà soát hiện trạng, xác định rõ cơ quan quản lý, thẩm quyền xử lý, nhu cầu vốn và thứ tự ưu tiên; tham mưu phương án giải quyết phù hợp, bảo đảm hiệu quả và đúng quy định.

- Tăng cường triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo điều kiện để nông dân tiếp cận nguồn vốn, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và các chương trình mục tiêu quốc gia. Chú trọng hướng dẫn người dân tháo gỡ khó khăn về đất đai, tích tụ, tập trung đất đai, mã số vùng trồng, chất lượng giống cây trồng, vật tư nông nghiệp và các điều kiện phục vụ liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản.

- Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, điều hành theo hướng sát cơ sở, gần dân, kịp thời nắm bắt và giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn sản xuất, kinh doanh và đời sống của nông dân; tạo điều kiện thuận lợi để nông dân phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, góp phần phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững, xây dựng nông thôn mới và thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và địa phương liên quan rà soát, hướng dẫn giải quyết các kiến nghị thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, đất đai và phát triển nông thôn; tập trung vào các vấn đề về kiểm soát chất lượng vật tư nông nghiệp, giống keo, mã số vùng trồng, tích tụ đất đai, thuê đất bãi bồi ven sông, phát triển vùng nguyên liệu và hỗ trợ sản xuất.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc trong phát triển vùng trồng Sâm Ngọc Linh, quản lý diện tích, xác nhận nguồn gốc giống, mã số vùng trồng và việc sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo điều kiện để người dân, hợp tác xã¹ hoàn thiện hồ sơ và phát triển sản phẩm đúng quy định.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chất lượng giống cây trồng, phân bón và vật tư nông nghiệp, công khai danh sách các cơ sở sản xuất kinh doanh giống được cấp thẩm quyền công nhận theo quy định; hướng dẫn nông dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sử dụng vật tư hợp lý, giảm chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Phối hợp với các địa phương rà soát những khó khăn, vướng mắc trong triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là các mô hình phát triển sản xuất liên quan đến quy hoạch vùng trồng, mã số vùng trồng và sử dụng đất bãi bồi ven sông; tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo xử lý những nội dung vượt thẩm quyền.

3. Sở Công Thương

- Tiếp tục đẩy mạnh xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ tiêu thụ nông sản; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, UBND các xã, phường kết nối doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác và hộ nông dân.

- Đôn đốc các địa phương rà soát, cập nhật, cung cấp đầy đủ thông tin về diện tích, sản lượng, thời vụ và khả năng cung ứng các sản phẩm nông nghiệp trên

¹ HTX Du lịch và dược liệu xanh Siu Pông

địa bàn để phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

- Phối hợp hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu thu mua dừa, cà phê và các sản phẩm nông nghiệp khác gắn với phát triển vùng nguyên liệu phù hợp; hướng dẫn các bên xây dựng phương án liên kết, thống nhất tiêu chuẩn chất lượng, sản lượng và điều kiện thu mua, bảo đảm hài hòa lợi ích, ổn định và bền vững.

4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Tiếp tục hướng dẫn củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp; hỗ trợ các hợp tác xã có quy mô nhỏ, hoạt động còn hạn chế rà soát, xây dựng phương án tổ chức lại cho phù hợp, bảo đảm đúng quy định và nguyên tắc tự nguyện.

- Hướng dẫn hợp tác xã tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, Quỹ Phát triển hợp tác xã và các chính sách có liên quan; tăng cường tư vấn xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, liên kết với doanh nghiệp và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

- Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, các sở, ngành và địa phương thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hình thành các chuỗi liên kết từ cung ứng vật tư, tổ chức sản xuất đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm; phát huy vai trò của hợp tác xã làm đầu mối liên kết giữa doanh nghiệp và nông dân.

5. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh

- Tiếp tục phát huy vai trò tập hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân; tổng hợp đầy đủ các ý kiến, kiến nghị tại Hội nghị, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc giải quyết và thông tin kết quả đến hội viên, nông dân.

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các địa phương hỗ trợ nông dân kết nối doanh nghiệp, tham gia hợp tác xã, tổ hợp tác để xây dựng vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn hội viên ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm; hỗ trợ nông dân tiếp cận nguồn vốn, chính sách phát triển sản xuất và các chương trình hỗ trợ hiện hành.

- Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất từ các chương trình, chính sách hiện có; tập trung vào những nhu cầu cụ thể, mô hình có tính khả thi và phù hợp với điều kiện từng địa phương.

6. UBND các xã, phường, đặc khu

- Chủ động rà soát, giải quyết các kiến nghị thuộc thẩm quyền; phối hợp với các sở, ngành kiểm tra thực tế, cung cấp thông tin, xác định rõ khó khăn, vướng mắc của nông dân trên địa bàn quản lý và đề xuất phương án xử lý đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

- Công khai, minh bạch thông tin về quy hoạch, vùng sản xuất, điều kiện sử dụng đất và các thủ tục có liên quan; hướng dẫn người dân, hợp tác xã thực hiện đúng quy định thủ tục về đất đai, mã số vùng trồng và tổ chức sản xuất.

- Khẩn trương rà soát, cập nhật thông tin về diện tích, sản lượng, thời vụ, khả năng cung ứng các sản phẩm nông nghiệp; chủ động kết nối với doanh nghiệp, hợp tác xã để hình thành vùng nguyên liệu ổn định, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm và hạn chế tình trạng sản xuất tự phát, được mùa mất giá.

- Quan tâm hỗ trợ, hướng dẫn nông dân tham gia các mô hình liên kết sản xuất, hợp tác xã, tổ hợp tác và tiếp cận các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

7. Đề nghị cán bộ, hội viên, nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp

Tiếp tục phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo trong lao động, sản xuất; mạnh dạn ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nâng cao chất lượng sản phẩm và tham gia các hình thức liên kết phù hợp. Nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp cần thực hiện nghiêm các cam kết đã thống nhất, bảo đảm chất lượng, sản lượng, tiến độ giao nhận và quyền lợi của các bên, góp phần xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản ổn định, lâu dài.

Trường hợp có khó khăn, vướng mắc cần kiến nghị, đề xuất, nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp tiếp tục gửi kiến nghị đến UBND cấp xã, Hội nông dân tỉnh để tổng hợp giải quyết, đề xuất các cấp, các ngành xem xét, giải quyết theo quy định.

Nay thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Tâm Hiền để các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan biết, thực hiện./. *HL*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HDDND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, PCT Đỗ Tâm Hiền;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Tài chính, Xây dựng;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VPUB: CVP, PCVP Tạ Văn Lực;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT.ntph

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Tạ Văn Lực
Tạ Văn Lực